

K, ngày 31 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B (*viết tắt: BBANK*); trụ sở: Tầng x và tầng Tòa nhà, p, quận L, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị BBANK.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc Khối quản lý rủi ro. Theo Giấy ủy quyền số 6209/2023/UQ-BVB ngày 1 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch HĐQT BBANK.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lưu Quyết T tham gia tố tụng: Ông Ngô T T, sinh ngày 25/9/1993; CCCD số: 001093009139 (*theo Giấy ủy quyền số 05/2024/UQ-BVB ngày 02/01/2024 của BBANK*).

1.2. Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1964 và bà Hồ Thị C, sinh năm

1965; cùng địa chỉ: Đội 4, xã M, huyện K, TP. Hà Nội.

1.3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1992;
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997;
- Cháu Nguyễn Bảo N, sinh năm 2021.

Cùng địa chỉ: Đội 4, xã M, huyện K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu N là: Anh Nguyễn Xuân T (là bố đẻ của cháu) và chị Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của cháu).

Đại diện theo ủy quyền của bà C, anh T và chị H là: Ông Nguyễn Xuân N (theo văn bản ủy quyền của bà C ngày 10/7/2024 và văn bản ủy quyền của anh T và chị H ngày 17/7/2024).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Các bên xác nhận tạm tính đến hết ngày 23 tháng 7 năm 2024, ông Nguyễn Xuân N và bà Hồ Thị C còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B (viết tắt: BBANK) tổng số tiền là: 1.496.897.818 đồng bao gồm: Gốc phải trả: 1,303,883,577 đồng; nợ lãi trong hạn phải trả: 105.691.826 đồng, lãi quá hạn phải trả: 79.195.025 đồng; lãi chậm trả lãi phải trả: 8.127.390 đồng, chi tiết theo Hợp đồng cho vay số 0332/2017/HĐTD2/BVB005 ngày 13/07/2017, Khế ước nhận nợ số 0332/2017/KUNN/BVB005 ngày 13/07/2017 và các văn bản kèm theo.

2.2. Về lãi suất: Ông Nguyễn Xuân N và bà Hồ Thị C có nghĩa vụ tiếp tục phải trả các khoản nợ lãi, phí phát sinh cho BBANK kể từ ngày 24/7/2024 đến khi ông N và bà C thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho vay số 0332/2017/HĐTD2/BVB005 ngày 13/07/2017 và Khế ước nhận nợ số 0332/2017/KUNN/BVB005 ngày 13/07/2017 và các văn bản kèm theo.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ và các văn bản kèm theo, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của BBANK cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho BBANK cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất BBANK cho vay.

2.3. Về lộ trình trả nợ, phương án trả nợ:

Lộ trình trả nợ: Chia làm 03 kỳ trả nợ cụ thể như sau:

- Kỳ trả nợ thứ nhất: Ngày 30/8/2024, ông Nguyễn Xuân N và bà Hồ Thị C có trách nhiệm trả BBANK 10.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ hai: Ngày 30/9/2024, ông Nguyễn Xuân N và bà Hồ Thị C có trách nhiệm trả BBANK 10.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ cuối cùng: Ngày 30/10/2024, ông Nguyễn Xuân N và bà Hồ Thị C có trách nhiệm trả BBANK toàn bộ số tiền còn nợ.

Số tiền ông Nguyễn Xuân N và bà Hồ Thị C trả được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

Hình thức thanh toán: Nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản nợ của ông N và bà C tại BBANK.

2.4. Trường hợp ông N và bà C thanh toán hết khoản nợ thì BBANK có trách nhiệm trả lại giấy tờ nhà đất thế chấp cho ông N và bà C, đồng thời làm thủ tục giải chấp ngay.

2.5. Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Xuân N và bà Hồ Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, vi phạm thời hạn và số tiền trả nợ của bất cứ kỳ đợt trả nợ nào nêu trên, thì BBANK có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án t hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho BBANK là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 13, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: Thôn 5 (nay là thôn 3), xã M, huyện K, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BK 549100 số vào sổ cấp GCN: CH00045/2026/QĐ-UBND do UBND huyện K cấp ngày 20/7/2012 mang tên ông Nguyễn Xuân N và bà Hồ Thị C đã được thế chấp cho BBANK theo Hợp đồng thế chấp công chứng số 1154.2017/HĐTC quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Tây Hồ ngày 12/7/2017, đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh huyện K ngày 13/7/2017.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên các tài sản thế chấp có nghĩa vụ phải di chuyển đi nơi khác để thi hành án. Diện tích đất và công trình xây dựng trên đất được xác định theo kết quả đo đạc thực tế tại thời điểm xử lý tài sản thế chấp.

2.6. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với BBANK theo Hợp đồng cho vay, Khế ước nhận nợ và Hợp đồng thế chấp ông N và bà C đã ký với BBANK. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của ông N và bà C tại BBANK thì ông N và bà C tiếp tục phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho BBANK.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền ông Nguyễn Xuân N và bà Hồ Thị C phải trả cho BBANK thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản nợ được trả lại ông Nguyễn Xuân N và bà Hồ Thị C.

2.7. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Xuân N, bà Hồ Thị C phải nộp 14.226.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả BBANK số tiền 27.439.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số: 0004253 ngày 17/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương